

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS-PT

Ngày: 18 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thiện Vinh.

Các Thẩm phán: Bà Ninh Thị Kiều Hạnh.

Bà Phạm Thị Anh Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Lê Tiến Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Bị cáo có kháng cáo: Lê Tiến Đ, sinh năm 1980 tại tỉnh Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố D, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Tài xế xe tải; Trình độ học vấn 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh T, sinh năm: 1946 và bà Đỗ Thị Thanh L, sinh năm: 1958; Vợ: Phùng Thị Mỹ P, sinh năm: 1979; Có 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 13/5/1997, bị TAND thị xã Phan Rang – T xử phạt 05 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đã xóa án tích.

- Ngày 28/4/2006, bị TAND thị xã Phan Rang – T xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản. Đã xóa án tích.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Văn T1, Trần Thanh T2, bị hại không kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 22/11/2023 trong lúc uống cà phê thì Trần Văn T1 rủ Trần Thanh T2 đi bắt trộm chó bán lấy tiền tiêu xài. T2 đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T2 chuẩn bị cây thông lọng dùng để bắt chó, cuộn băng keo đen dùng để cột miệng chó, 02 bao nylon dùng để đựng chó và 01 đèn pin rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 85B1-536.04 đi từ phường Đ, thành phố P-T đến nhà T1 ở thôn T, xã P, huyện N để T1 chờ T2 đi trộm chó. Cả hai quay lại phường B, bắt trộm 01 con chó của chị Nguyễn Thị Tường V ở khu phố A (số T) rồi đến huyện N bắt trộm 01 con chó của anh Nguyễn Văn H ở thôn P, xã P (số T) và 01 con chó của ông Trần Hữu H1 ở thôn A, xã A (số T). Hai bị cáo về lại thành phố P-T tiếp tục bắt trộm được 01 con chó của anh Nguyễn Minh H2 ở thôn T, xã T (số T). Khoảng 02 giờ ngày 23/11/2023 hai bị cáo chở 04 con chó bắt trộm được đem bán cho Lê Tiến Đ ở thôn Đ, xã H, huyện N. Bị cáo Đ biết rõ 04 con chó này là do T1, T2 bắt trộm nhưng vẫn đồng ý mua. Đ dùng cuộn băng keo đen cột vào miệng chó rồi cân 04 con chó được 37kg, Đ mua với giá 35.000 đồng/kg nhưng chưa đưa tiền cho T1, T2.

Sau khi bán chó xong, hai bị cáo tiếp tục dùng xe mô tô đi bắt trộm thêm 06 con chó nữa (số thứ tự từ 20-25) đem về bán cho bị cáo Đ nhưng chưa bán được thì bị Công an huyện N phát hiện và lập biên bản. Ngoài ra, còn có Huỳnh Thanh K, Võ Thanh C bắt trộm được 03 con chó (số thứ tự 13- 15), Huỳnh Tú Q, Văn Lê Minh K1 (T) bắt trộm được 12 con chó (số thứ tự 01-12), Võ Quốc N, Lê Thị Thu T3 bắt trộm được 02 con chó (số thứ tự 26, 27), đối tượng tên L1, tên Đ1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bắt trộm được 04 con chó (số thứ tự 28-31) mang đến chưa kịp bán cho Đ thì bị Công an huyện N phát hiện và lập biên bản. Hiện cơ quan điều tra Công an huyện N chưa xác định được đầy đủ chủ sở hữu của những con chó này nên đã tách ra để giải quyết ở vụ án khác.

Quá trình điều tra, các bị cáo T2, T1 và Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 24/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 04 con chó số thứ tự từ 16 đến 19 có tổng trị giá: 2.283.050 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại 04 con chó cho chủ sở hữu.

Đối với cây thông lọng, 01 đèn pin, 01 cuộn băng keo đen và 02 bao nylon là tang vật của vụ án hiện không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Xe mô tô biển kiểm soát 85B1-586.04 của bị cáo Trần Thanh T2, 01 cái cân loại 60kg của Lê Tiến Đ là công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về dân sự: những người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bà Phùng Thị Mỹ P, bà Đỗ Thị Thanh L không biết bị cáo Lê Tiến Đ tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; Điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: bị cáo Lê Tiến Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tiến Đ 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn T1, Trần Thanh T2; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 02/4/2024, bị cáo Lê Tiến Đ kháng cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Nộp kèm theo đơn kháng cáo là đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình. Ngày 17/4/2024, bị cáo nộp bổ sung đơn xin xác nhận hiện nay bị cáo đang nuôi dưỡng cha ruột là ông Lê Thanh T thương binh 2/4 có xác nhận của chính quyền địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo là xin được hưởng án treo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Tiến Đ là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Về nội dung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn xin xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn và bị cáo hiện đang nuôi dưỡng cha ruột là thương binh 2/4. Đối với 02 lần bị kết án trước đây đã được xóa án tích và lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đủ điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tiến Đ. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt. Chuyển mức hình phạt 09 tháng tù sang 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Kính mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lao động, chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Lê Tiến Đ kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Tiến Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 23/11/2023 bị cáo đã mua của các bị cáo Trần Thanh T2, Trần Văn T1 04 con chó có tổng trị giá: 2.283.500 đồng. Bị cáo biết rõ 04 con chó này là do T1, T2 bắt trộm nhưng vẫn đồng ý mua. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị Lê Tiến Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Tiến Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo Lê Tiến Đ 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm 01 đơn xin xác nhận thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính đang nuôi cha là thương binh, mẹ bị bệnh nặng và có 03 con nhỏ đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy bị cáo đã 02 lần bị kết án nhưng đều đã được xóa án tích; tính chất mức độ của hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại điểm a mục 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm, cho bị cáo hưởng án treo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lê Tiến Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tiến Đ. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Tiến Đ.

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tiến Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Xử phạt bị cáo Lê Tiến Đ 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 18 - 7 - 2024).

Giao bị cáo Lê Tiến Đ cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Bị cáo Lê Tiến Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.
- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 18-7-2024./.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Lê Tiến Đ).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND, TAND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- PV 27 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV- THA; HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiện Vinh

